

Bản án số: 07/2022/HS-ST  
Ngày 30 - 11 - 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LAI CHÂU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Vân Anh

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Hàng A Vàng

Ông Lưu Quang Vinh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Lệ Quyên – Thư ký Tòa án

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu tham gia phiên  
tòa:** Bà Bùi Hiền Lương - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu, Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 02/2022/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HS ngày 17/11/2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn M**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh năm: 1990, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: bản S, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lò Văn S (sinh năm 1970) và con bà Phan Thị M (sinh năm 1969); Vợ, con: chưa có; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Theo bản án số 46/2008/ST ngày 10/6/2008 của TAND thị xã Lai Châu Lò Văn M bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù

Theo Quyết định số 1232/QĐ ngày 29/10/2012 của UBND tỉnh Lai Châu Lò Văn M bị đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 24 tháng về hành vi trộm cắp tài sản. Đến thời điểm phạm tội bị cáo đã được xóa tiền sự.

Theo bản án số 16/2017/HSST ngày 28/11/2017 của TAND thành phố Lai Châu bị cáo Lò Văn M bị xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 06/02/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và cũng đã chấp hành xong các quyết định khác trong bản án. Đã được xóa án tích

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Vàng A N**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: nam; Sinh năm: 1975, tại tỉnh Lai Châu; Nơi ĐKKHKT: bản Chin C, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Giáy; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Vàng Văn Ph (đã chết) và con bà Hoàng Thị

M (đã chết); Vợ: Phan Thị M, sinh năm 1981, con: có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: không.

Về nhân thân: Theo bản án số 04/2003/HSST ngày 08/10/2003 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường xử phạt N 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Theo bản án số 40/2010/HSST ngày 11/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo N 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bản án số 45/2015/HSST ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Lai Châu xử phạt bị cáo N 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; bản án số 67/2018/HSST ngày 26/11/2018 của TAND thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu xử phạt bị cáo 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 23/6/2020 bị cáo chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án. Tính đến lần phạm tội này đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/6/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Lai Châu Châu cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*\* Những người tham gia tố tụng khác:*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Thào Văn Đ, sinh năm 1994

Địa chỉ: Bản C, xã T, thành phố C, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

- Người làm chứng: Anh Giàng A S, sinh năm 1977

Địa chỉ: Bản H, xã L, huyện T, tỉnh Lai Châu. (Vắng mặt)

#### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

*Về hành vi phạm tội của bị cáo:*

Khoảng 19 giờ ngày 23/6/2022 Vàng A N đi đến khu vực bản Chin Chu Chải, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu thì gặp một người đàn ông tên Tình ở bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. N mua của người đàn ông này 01 gói ma túy được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau đó N mang về nhà lấy một ít ra sử dụng, số còn lại N chia thành 04 gói, mỗi gói được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu trắng (trong đó 03 gói N buộc túm đầu lại, 01 gói N hơi lửa gắn kín đầu rồi gói lại mỗi gói bằng mảnh giấy màu trắng loại giấy vệ sinh. Sau đó N giấu 02 gói ở dưới ngăn bàn trong buồng ngủ, 02 gói N để trên mặt bàn trong buồng ngủ để sử dụng dần.

Khoảng 07 giờ ngày 24/6/2022 Lò Văn M đến gặp N thì thấy N đang ngủ. M gọi N dậy rồi hỏi: “Còn con nào không cho M để M chơi” (ý hỏi còn ma túy không?) N trả lời: Còn 02 con ở trên bàn, cho mày một con, còn một con để N ngủ dậy N chơi” rồi N ngủ tiếp. Sau khi được N cho 01 gói ma túy M chưa sử dụng ngay mà ở lại nhà N chơi. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày có Thào Văn Đ đến nhà N, thấy M Đ liền hỏi mua 100.000 đồng, M đồng ý và lấy 01 gói ma túy trên bàn đưa cho Đ, Đ đưa cho M 01 tờ tiền polyme mệnh giá 500.000 đồng. M nhận tiền cất vào ví của N và lấy 400.000 đồng trong ví của N ra trả cho Đ. Đ mang ma túy về khu vực đồi chè thuộc bản Mới, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác của Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Lò Văn Đ vì có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời thu giữ của Đ 01 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa màu xanh biển và số tiền 380.000 đồng. Đ khai số ma túy Đ vừa sử dụng là mua của Lò Văn M ở bản San Thàng, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu. Với giá 100.000

đồng tại nhà của Vàng A N ở bản Chin Chu Chải, xã San Thàng, thành phố Lai Châu, tỉnh Lai Châu vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24/6/2022.

Đến khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, Giàng A S đến nhà N để mua ma túy, khi đến S thấy N đang ngủ liền hỏi M mua 100.000 đồng ma túy, M đồng ý và tự ý lấy 01 gói ma túy của N đang để trên mặt bàn đưa cho S, S trả cho M 100.000 đồng, M lại cất tiền vào trong ví của N và bảo S sử dụng trong nhà của N, không được mang ra ngoài. Trong lúc S đang sử dụng thì bị Công an điều tra phát hiện. Giàng A S đang sử dụng trái phép chất ma túy ở phía cuối giường ngủ của N. S khai nhận số ma túy S mới sử dụng là S mua của M với giá 100.000 đồng vào khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày. Cơ quan điều tra thu giữ của S 01 mảnh giấy bạc đã đốt cháy dở và 01 bật lửa ga màu vàng. Qua khám xét khẩn cấp tại nhà của N, phát hiện thu giữ trong ngăn bàn tại buồng ngủ của N 02 gói ma túy, mỗi gói đều được gói bằng mảnh giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh) và mảnh nilon màu trắng; thu giữ 01 ví giả da màu vàng, bên trong có 600.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng) ở đầu giường ngủ của N. N khai nhận vật chứng thu giữ của N là ma túy, loại heroine tàng trữ để sử dụng. Còn số tiền 600.000 đồng trong ví của N không biết là của ai và có trong ví của N từ lúc nào.

Theo Kết luận giám định số 628/KLGD ngày 24/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận số chất bột khô màu trắng được gói bằng nilon màu trắng buộc túm một đầu có khối lượng là 0,49 gam. Số chất bột màu trắng được gói bằng nilon màu trắng được hơ lửa gắn kín một đầu có khối lượng 0,04 gam. Theo kết luận giám định số 629/KL – KTHS ngày 28/6/2022 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận hai mẫu chất bột khô màu trắng gửi giám định là ma túy, loại heroine.

Quá trình điều tra Lò Văn M thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên. Vàng A N ban đầu không thừa nhận gói ma túy được gói bằng nilon màu trắng được hơ lửa gắn kín một đầu thu giữ tại nhà là của mình, qua đấu tranh N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

#### *Các vấn đề khác của vụ án:*

Theo lời khai của Vàng A N: Nguồn gốc số heroine của N là mua của người đàn ông tên Kiều Văn Tình, là người cùng xã. Kết quả điều tra xác định hiện Kiều Văn Tình không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết. Do đó cơ quan điều tra đã tách ra để tiếp tục điều tra, xác minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thảo Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Đối với số tiền 380.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ của anh Đ đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật (BL 190).

Bản cáo trạng số 58/CT - VKSTP ngày 04/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu đã truy tố Lò Văn M về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, truy tố bị cáo Vàng A N về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về các kết luận giám định và bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội danh và đề nghị Hội đồng xét xử:

Đối với bị cáo Lò Văn M áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn M từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2022;

Đối với bị cáo Vàng A N áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vàng A N từ 15 năm đến 18 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2022;

Áp dụng khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo;

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 02 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu xanh biển, 01 bật lửa ga màu vàng, 02 mảnh giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh), 02 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình khám xét khẩn cấp đối với Vàng A N.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (trong tổng số tiền 600.000 đồng thu giữ trong ví của N).

Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Vàng A N số tiền 400.000 đồng (còn lại trong số tiền 600.000 đồng thu trong ví của N) và 01 chiếc ví giả da màu vàng thu giữ của N;

Trả lại cho anh Thảo Văn Đ số tiền 380.000 đồng.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Lò Văn M, Vàng A N không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu.

Tại lời nói sau cùng bị cáo M, N thể hiện việc nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu, Công an thành phố Lai Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lai Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh:

Trên cơ sở lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và vật chứng thu giữ được, có đủ cơ sở để khẳng định:

Sáng ngày 24/6/2022 tại nhà của Vàng A N tại bản C, xã S, thành phố C, tỉnh Lai Châu, sau khi được N cho 01 gói ma túy để sử dụng, Lò Văn M không sử dụng ngay mà đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày khi có Thào Văn Đ đến hỏi mua ma túy M đã bán cho Đ lấy 100.000 đồng, tiền này M để vào trong ví của N.

M biết N còn 01 gói ma túy trên mặt bàn nên khi có Giàng A S đến hỏi mua ma túy thì M đã tự ý bán cho S với giá 100.000 đồng. Tiền này M cũng cất vào ví của N.

Cùng ngày qua khám xét khẩn cấp tại nhà của Vàng A N cơ quan điều tra Công an tỉnh Lai Châu đã phát hiện N tàng trữ 0,53 gam Heroine, nhằm M đích sử dụng cho bản thân.

Bị cáo Lò Văn M và Vàng A N đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của bị cáo Lò Văn M đã cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

***Điều 249. Tàng trữ trái phép chất ma túy***

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm M đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm...

...  
c, Heroine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

***Điều 251. Mua bán trái phép chất ma túy***

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...  
b, Phạm tội 02 lần trở lên.

...  
5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”

Vì vậy, quan điểm xử lý trách nhiệm hình sự của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Vàng A N và bị cáo Lò Văn M đều có nhân thân không tốt trước lần phạm tội này bị cáo N đã 04 lần bị Tòa án tuyên phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo M 01 lần bị Tòa tuyên phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, 01 lần bị tòa án tuyên phạm tội Trộm cắp tài sản” và các bị cáo đều phải đi chấp hành án. Đến lần phạm tội này các bị cáo đều đã được xóa án tích nhưng chứng tỏ các bị cáo thuộc đối tượng khó giáo dục, cải tạo, ý thức chấp hành pháp luật kém.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo M, N đều thành khẩn khai báo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo là lao động tự do công việc và thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng có giá trị để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 0,53 gam Heroine thu giữ của N đã gửi đi giám định, Phòng giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 02 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu xanh biển, 01 bật lửa ga màu vàng, 02 mảnh giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh), 02 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình khám xét khẩn cấp đối với Vàng A N đều là vật chứng liên quan đến tội phạm, là công cụ gói ma túy và là vật chứng không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Đối với số tiền 200.000 đồng thu trong ví của N là tiền do M bán Ma túy hay tiền do phạm tội mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Đối với 01 ví giả da màu vàng và số tiền 400.000 đồng thu trong ví của N là tài sản hợp pháp của N, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho N theo khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

Đối với số tiền 380.000 đồng là tài sản hợp pháp của Thào Văn Đ không liên quan đến hành vi phạm tội thu của anh Thào Văn Đ nên trả lại cho anh Đ.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với lời khai của Lò Văn M cho rằng sáng ngày 24/6/2022 sau khi được N cho M 01 gói ma túy để sử dụng thì N có nhờ M bán hộ gói ma túy để trên mặt bàn. Quá trình điều tra N không thừa nhận, N không biết việc M bán ma túy. Ngoài lời khai của M không có tài liệu khác để

chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý N đồng phạm với M về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với hành vi M cho S sử dụng ma túy tại nhà của N, N không biết việc này, M không có quyền quản lý sử dụng nhà của N nên M, N không phạm tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251, Điều 38 Bộ luật hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn M;

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vàng A N;

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Lò Văn M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo Vàng A N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

#### **2. Về hình phạt:**

- Xử phạt bị cáo Lò Văn M 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2022.

- Xử phạt bị cáo Vàng A N 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 24/6/2022.

#### **3. Về vật chứng của vụ án:**

Tịch thu, tiêu hủy 02 mảnh giấy bạc, 01 bật lửa ga màu xanh biển, 01 bật lửa ga màu vàng, 02 mảnh giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh), 02 mảnh nilon màu trắng, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng trong quá trình khám xét khẩn cấp đối với Vàng A N.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*)

Trả lại cho bị cáo Vàng A N số tiền 400.000 đồng (*Bốn trăm nghìn đồng*) và 01 chiếc ví giả da màu vàng thu giữ của N.

Trả lại cho anh Thảo Văn Đ số tiền 380.000 đồng (*Ba trăm tám mươi nghìn đồng*)

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 16 giờ 00 phút ngày 05/10/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Lai Châu với Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Lai Châu.*)

**4. Về án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố Lai Châu;
- Chi Cục THADS thành phố Lai Châu;
- Công an thành phố Lai Châu;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Hoàng Thị Vân Anh**